Biểu 03

Đơn vị: TRƯỜNG THCS HOÀNG QUẾ
Chương: 622 Loại 490 Khoản 492

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 05 tháng 04 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định giao ngân sách đầu năm 2021

Trường THCS Hoàng Quế công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2021 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2021	Thực hiện quý I năm 2021	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**		0		
I	**Số thu phí, lệ phí**	**232.000.000**	72.600.000	31	
1	Học phí	232.000.000	72.600.000	31	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**		0		
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	0	0		0
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**				
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**3.696.000.000**	**732.624.922**	*20*	94,6
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.696.000.000	732.624.922	*20*	94,6
1	**Chi thanh toán cho cá nhân**	**3.167.000.000**	**700.618.209**	*22*	90,4
	Mục 6000: Tiền lương	1.727.699.600	395.148.000	*23*	51,0
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng		0		-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	936.732.400	195.935.298	*21*	25,3
	Mục 6200: Tiền thưởng	8.000.000	0	*0*	-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	14.000.000	0	*0*	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	480.568.000	109.534.911	*23*	14,1
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân				-
2	**Chi nghiệp vụ chuyên môn**	**529.000.000**	**32.006.713**	*6*	4,1
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	61.343.000	3.524.113	*6*	0,5
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	58.200.000	0	*0*	-
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	50.618.000	5.907.000	*12*	0,8
	Mục 6650: Hội nghị	18.500.000		*14*	-

Scanned with CamScanner

	Mục 6700: Công tác phí	32.500.000	2.550.000	*62*	0,3
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	62.588.140	20.025.600	*32*	2,6
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	70.400.000		*0*	-
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	68.460.000		*0*	-
	Mục 7000: Chí phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	78.390.860		*0*	-
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình				-
3	**Các khoản chi khác**	**28.000.000**		*0*	-
	Mục 7750: Chi khác	28.000.000		*0*	-
1.2	**Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ**				-
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	175.000.000			-

NGƯỜI LẬP

Ngô Thị Thành

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HOÀNG CƯƠNG

Đinh Thị Ngọc Dung

Scanned with CamScanner